

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/HNGĐ-ST

Ngày: 10 - 4 - 2018

V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÀN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Hùng;
2. Ông Hồ Đình Thiêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Oanh- Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 180/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2017 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXX-ST ngày 22 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ L, sinh năm 1997.

Nơi cư trú: Xóm V, xã L, huyện N, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Lê D, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Xóm H, xã T, huyện N, tỉnh Nghệ An. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Lê N. Nơi cư trú: Xóm H, xã T, huyện N, tỉnh Nghệ An. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 03/10/2017 cũng như bản tự khai, lời khai trong quá trình điều tra, hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Võ L trình bày: Chị và anh Lê D có đăng ký kết hôn ngày 14 tháng 07 năm 2014 tại UBND xã T, huyện N, tỉnh Nghệ An; hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, từ đêm tân hôn vợ chồng đã mâu thuẫn, anh D đã có hành vi chửi mắng, xúc phạm chị,

không cho chị ngủ chung trong nhà; mặt khác khi tìm hiểu yêu đương chủ yếu thông qua gia đình bố mẹ nên không biết được anh D có tính cách không bình thường, vợ chồng kết hôn nhưng cũng chưa quan hệ tình dục. Xét thấy không thể chung sống với anh D nên chị bỏ về bên ngoại và vợ chồng sống ly thân từ sau khi kết hôn đến nay, không còn liên lạc, quan tâm, chăm sóc nhau. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Lê D.

Về con chung: Chị Võ L khai vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Chị Võ L khai vợ chồng không có tài sản riêng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn đã tiến hành giải quyết vụ án theo trình tự thủ tục tố tụng luật định, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Lê D vắng mặt không có lý do tại các buổi họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

Ngày 11/01/2018, Tòa án trực tiếp đến nơi cư trú của anh Lê D làm việc, anh D trình bày: Sau khi kết hôn, vợ chồng chỉ ở được với nhau 03 ngày thì chị L gây chuyện, sau đó về bên ngoại ở xã L, huyện N, tỉnh Nghệ An. Từ đó đến nay chị L không về nhà chồng, cũng không liên lạc, qua lại với nhau. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không còn tình cảm, không quan tâm chăm sóc nhau. Quan điểm của anh D về tình cảm: đồng ý ly hôn chị L; về con chung: vợ chồng không có con chung; về tài sản chung và các khoản nợ chung của vợ chồng: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 11/01/2018, Tòa án đã tiến hành xác minh về tình trạng hôn nhân tại nơi cư trú ban đầu của chị L và anh D (xóm H, xã T, huyện N, tỉnh Nghệ An), lấy lời khai ông Lê N, bố của anh Lê D, được cung cấp thông tin như sau: Chị Võ L và anh Lê D kết hôn năm 2014. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng ở cùng với gia đình bên nội tại xóm H, xã Nam Trung, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An chỉ được 03 ngày thì chị L về nhà ngoại ở xã L, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Từ đó đến nay, vợ chồng sống ly thân. Hai vợ chồng cũng không qua lại thăm nom và quan tâm gì đến nhau. Chị Võ L và anh Lê D không có con chung, không có tài sản và khoản nợ nào chung. Hiện tại, anh Lê D đã chung sống và có con chung với người khác.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Toà án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền; xác định đúng quan hệ tranh chấp; trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình thu thập chứng cứ, thủ tục tố tụng đạt đảm bảo quyền lợi cho các đương sự. Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử đã thực hiện theo đúng trình tự theo quy định từ Điều 239 đến Điều 260 của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của Thư ký phiên

tòa được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc chấp hành pháp luật của đương sự: các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, xử: Về tình cảm: Cho chị Võ L ly hôn anh Lê D. Về con chung: vợ chồng không có con chung nên không xem xét. Về tài sản chung và các khoản nợ của vợ chồng: Các đương sự không cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Võ L yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Lê D có hộ khẩu thường trú tại xóm V, xã T, huyện N, tỉnh Nghệ An. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp Hôn nhân gia đình về “Ly hôn” thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

[2]. Về tố tụng: Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các thông báo và tiến hành triệu tập hợp lệ đối với bị đơn anh Lê D, nhưng quá trình tố tụng giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh D vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3]. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ L và anh Lê D có đăng ký kết hôn vào ngày 14/7/2014 tại UBND xã T, huyện N, Nghệ An; hôn nhân dựa trên cơ sở tự nguyện nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung được 03 ngày thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng về lối sống nên vợ chồng xảy ra cãi vã, xung đột, xúc phạm nhau, vợ chồng chưa quan hệ tình dục và kể từ sau khi kết hôn đến nay vợ chồng sống ly thân, không còn liên lạc, quan tâm, chăm sóc nhau; chị Võ L yêu cầu ly hôn và anh Lê D đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy cuộc hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ L.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và các khoản nợ: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Căn cứ quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn chị Võ L là người yêu cầu nên phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[5]. Các đề nghị của Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn tham gia phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ L được ly hôn anh Lê D.

2. Về án phí: Chị Võ L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003637 ngày 01 tháng 12 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Chị Võ L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Võ L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Lê D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Nam Đàn;
- Chi cục THADS huyện Nam Đàn;
- UBND xã T, huyện N, tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA; VPTA.

Nguyễn Tiến Dũng